

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 3240/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, kỳ họp Chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Trường chính trị tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã trên địa bàn tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo ĐắkNông;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CTHĐND, HC-TC-QT, HSKH;

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn
đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Chương trình); là căn cứ để các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan lập kế hoạch trung hạn, hàng năm và thực hiện hỗ trợ các nội dung thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các xã và các đơn vị khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành, địa phương).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các huyện, các xã; cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật; tạo quyền chủ động cho các Sở, ban, ngành, địa phương; bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí.

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn để bảo đảm bền vững. Cấp tỉnh, cấp huyện, xã cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Ngân sách địa phương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo tỷ lệ được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022) phân bổ cho đối tượng xã: Áp dụng tiêu chí, hệ số phân bổ tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0; xã đạt dưới 15 tiêu chí: hệ số 1,3; các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên: hệ số 1,0.

b) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025

- Tiêu chí, hệ số phân bổ cho đối tượng xã: Áp dụng tiêu chí, hệ số phân bổ tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

Xã đạt dưới 15 tiêu chí: hệ số 5,0; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: hệ số 3,0; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: hệ số 1,0.

- Tiêu chí, hệ số phân bổ cho đối tượng huyện: Áp dụng tiêu chí, hệ số phân bổ tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Hệ số phân bổ cao gấp 4 lần so với các xã đạt dưới 15 tiêu chí.

- Phân bổ cho các nội dung khác: phân bổ vốn thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (bao gồm: Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới); hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các

địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021: tối đa 10% vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương.

2. Phương án phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện, các xã để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Quy định vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Hàng năm ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1). Giao UBND tỉnh cân đối nguồn lực, xây dựng phương án đối ứng của các cấp ngân sách trong kế hoạch 5 năm và hàng năm nhằm đảm bảo tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 6. Cơ chế hỗ trợ một số nội dung thuộc Chương trình

Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung, công việc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

1. Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước: Các nội dung được hỗ trợ 100% áp dụng theo tiết 1 điểm b khoản 1 Mục V của Chương trình kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước

a) Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cấp huyện

Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hoàn thành hạ tầng giao thông kết nối liên xã, huyện; hạ tầng phục vụ sản xuất và các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế - văn hóa - giáo dục; công trình thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt; xử lý ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; công trình nước sạch tập trung.

Định mức hỗ trợ cho một công trình, dự án được bố trí từ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ không quá 80%.

b) Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cấp xã

Giao UBND tỉnh căn cứ theo quy định hiện hành và phương án lồng ghép các nguồn lực để xác định mức hỗ trợ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện cho cấp xã theo tinh thần tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3. Cơ chế khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới

a) Đối với cấp huyện

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 2.000 triệu đồng.

- Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000 triệu đồng.

b) Đối với cấp xã

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 800 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.500 triệu đồng.

c) Đối với thôn, bon, buôn, bản thuộc xã đặc biệt khó khăn (gọi tắt là thôn)

Thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn thôn nông thôn mới được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 200 triệu đồng.

d) Đối với khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình phúc lợi trị giá 100 triệu đồng.

đ) Đối với vườn, rẫy

Vườn, rẫy đạt chuẩn vườn mẫu-rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới được tặng thưởng 20 triệu đồng.

e) Đối với Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP

- Đối với Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao thưởng 10 triệu đồng/sản phẩm và mỗi sản phẩm chỉ được thưởng một lần đối với cùng một mức sao (công nhận lại không được thưởng lần 2).

- Đối với Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao thưởng 20 triệu đồng/sản phẩm và mỗi sản phẩm chỉ được thưởng một lần đối với cùng một mức sao (công nhận lại không được thưởng lần 2).

- Đối với Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 5 sao thưởng 30 triệu đồng/sản phẩm và mỗi sản phẩm chỉ được thưởng một lần đối với cùng một mức sao (công nhận lại không được thưởng lần 2).

g) Nguồn ngân sách thực hiện chính sách khen thưởng

- Nguồn ngân sách khen thưởng bằng công trình phúc lợi đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách đầu tư cấp tỉnh;

- Nguồn ngân sách khen thưởng đối với thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vườn, rẫy đạt chuẩn vườn mẫu-rẫy mẫu từ nguồn ngân sách cấp huyện;

- Nguồn ngân sách khen thưởng đối với Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP từ 3-5 sao từ nguồn ngân sách sự nghiệp cấp tỉnh.

phh